

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2025

V/v: *Tranh chấp về xác định cha
cho con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Xuân Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thành
2. Bà Nguyễn Thị Cúc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến - Cán bộ
TAND Khu vực 5 – Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2025/TLST- HNGĐ ngày 18/7/2025
về “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
23/2025/QĐXX - ST ngày 01/8/2025; Quyết định hoãn phiên toà số
22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1977

HKTT: Tổ 7, Giáp L, phường Tân M, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội.
(Nay là tổ 7, phường Tương M, thành phố Hà Nội).

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại 1, Trại giam Quyết Tiến, Cục 10 Bộ
Công an.

(Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Bắc B, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Tổ 8 Bắc B, phường Bồ Đ, thành phố Hà Nội.

(Có đơn xin vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Nam S, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ 7, phường Tân M, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội. (Nay là tổ 7, phường Tương M, thành phố Hà Nội).

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2025 và các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà kết hôn với ông Nguyễn Nam S, sinh năm: 1978; HKTT: Tổ 7, Giáp L, phường Tân M, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội (nay là tổ 7, phường Tương M, thành phố Hà Nội). Năm 2016, trong thời gian sống ly thân với ông S, bà có quen biết và nảy sinh tình cảm với ông Nguyễn Bắc B, sinh năm: 1972; HKTT: Tổ 8, Bắc B, phường Ngọc Th, quận Long B, thành phố Hà Nội (nay là tổ 8, phường Bồ Đ, thành phố Hà Nội). Sau đó bà M sinh 01 cháu gái được dự định đặt tên là Đỗ Việt Á, sinh ngày 15/11/2016 tại Bệnh viện Thanh N theo Giấy chứng sinh số 002116, quyển số 14/016 do Bệnh viện Thanh N, Hà Nội cấp ngày 15/11/2016. Bà M khẳng định cháu Đỗ Việt Á là con chung của bà và ông Nguyễn Bắc B. Cháu Đỗ Việt Á không phải là con đẻ của ông Nguyễn Nam S. Nay do hoàn cảnh bà M hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến thời hạn tù là 20 (hai mươi) năm 06 (Sáu) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 27/6/2024, vì vậy không có điều kiện để nuôi và chăm sóc con. Vì vậy, bà M yêu cầu Toà án xác nhận ông Nguyễn Bắc B là bố đẻ của cháu có dự định đặt tên là Đỗ Việt Á, do bà M sinh ngày 15/11/2016 tại Bệnh viện Thanh N theo Giấy chứng sinh số 002116, quyển số 14/016 do Bệnh viện Thanh N, Hà Nội cấp ngày 15/11/2016.

Tại bản tự khai, bị đơn – ông Nguyễn Bắc B trình bày thống nhất với bà M về toàn bộ nội dung nêu trên. Ngoài ra ông B khai: Năm 2016, tôi có quen biết và nảy sinh tình cảm với bà Nguyễn Thị M, thời điểm đó bà M đã có chồng là ông Nguyễn Nam S nhưng vợ chồng đã ly thân. Sau một thời gian, ông và bà M chấm dứt quan hệ, không gặp gỡ, cắt đứt liên lạc với nhau. Đến cuối năm 2024, bà M bị Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử và xử phạt 20 năm 06 tháng tù, hiện nay bà M đang chấp hành án tại Phân trại 1, Trại giam Quyết Tiến- Cục 10 Bộ Công an. Qua bạn bè ông mới được biết ông và bà M có 01 con gái chung dự định đặt tên là Đỗ Việt Á, sinh ngày 15/11/2016 tại Bệnh viện Thanh N theo Giấy chứng sinh số 002116, quyển số 14/016 do Bệnh viện Thanh N, Hà Nội cấp ngày 15/11/2016. Hiện nay cháu chưa có giấy khai sinh, ông đã đón cháu Việt Á về nuôi từ tháng 10/2024 (từ khi bà M bị bắt tạm giam cho đến nay). Ông B đã chủ động đi xét nghiệm ADN giữa ông và cháu Á tại Phòng khám đa khoa Medlatec số 11- Công ty TNHH Medlatec Việt Nam ngày 24/10/2024 kết luận ông và cháu

bé do bà M sinh ngày 15/11/2026 dự định đặt tên là Đỗ Việt Á có quan hệ cha con. Nay bà M có đơn yêu cầu xác nhận cháu Đỗ Việt Á là con đẻ của ông, ông nhất trí với yêu cầu của bà M, đề nghị Tòa án xác nhận cháu bé có tên dự định đặt là Đỗ Việt Á là con đẻ của ông. Đề nghị Tòa án chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- ông Nguyễn Nam S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Bắc B có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Nam S vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 88, 89, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M, xác định ông Nguyễn Bắc B là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Đỗ Việt Á, do bà Nguyễn Thị M sinh ngày 15/11/2016, tại Bệnh viện Thanh N theo Giấy chứng sinh số 002116, quyền số 14/016 do Bệnh viện Thanh N, Hà Nội cấp ngày 15/11/2016.

- Về án phí: Đương sự không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc xác nhận cha cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là “tranh chấp về xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn cư trú tại địa chỉ số tổ 8 Bắc B, phường Bồ Đ, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- ông Nguyễn Nam S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trên cơ sở lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án xác định bà Nguyễn Thị M sinh ra cháu bé dự định đặt tên là Đỗ Việt Á, sinh ngày 15/11/2016 tại Bệnh viện Thanh N theo Giấy chứng sinh số 002116, quyển số 14/016 do Bệnh viện Thanh N, Hà Nội cấp ngày 15/11/2016.

Tại Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ2410332.12 ngày 24/10/2024, Trung tâm xét nghiệm Phòng khám Đa khoa Medlatec số 11, Công ty TNHH Medlatec Việt Nam tiến hành phân tích mẫu ADN của hai người:

1. Nguyễn Bắc B, sinh ngày 10/6/1972; CCCD số: 001072003615 (Ký hiệu mẫu: HID2410332-1)

2. Đỗ Việt Á (Tên dự định trên giấy chứng sinh); Ngày sinh: 15/11/2016; Giấy chứng sinh số: 002116, quyển số: 14/016, cấp ngày 15/11/2016 tại Bệnh viện Thanh N, Hà Nội. (Ký hiệu: HID2410332-2).

Sau khi tiến hành xét nghiệm bắt kit Verifiler Express (Mỹ) trên hệ thống máy giải trình tự ABI3500Dx (Mỹ) và phân tích bằng phần mềm GeneMapper ID-X kết luận: Hai người trên có quan hệ huyết thống Cha – Con gái.

Như vậy lời khai của bà M và ông B phù hợp với nhau, phù hợp với Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ2410332.12 ngày 24/10/2024 của Trung tâm

xét nghiệm Phòng khám Đa khoa Medlatec số 11, Công ty TNHH Medlatec Việt Nam, nên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M xác định ông Nguyễn Bắc B là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Đỗ Việt Á do bà M sinh ra ngày 15/11/2016 theo quy định tại Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội là phù hợp với những phân tích nêu trên.

[4] Về án phí sơ thẩm: Đương sự không phải nộp án phí hôn nhân gia đình về việc xác nhận cha cho con.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 89; khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M. Xác định ông Nguyễn Bắc B là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Đỗ Việt Á, do bà Nguyễn Thị M sinh ngày 15/11/2016, tại Bệnh viện Thanh N theo Giấy chứng sinh số 002116, quyển số 14/016 do Bệnh viện Thanh N, Hà Nội cấp ngày 15/11/2016.

Ông Nguyễn Bắc B có trách nhiệm đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục về nhân thân cho cháu dự định đặt tên là Đỗ Việt Á.

2. Về án phí: Đương sự không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Bắc B, ông Nguyễn Nam S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Hương